

QUẬN 4**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2007/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 29 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Kế hoạch công tác rà soát,
kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996, Luật sửa đổi bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Chỉ thị số 16/2006/CT-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ; Chỉ thị số 32/2005/CT-TTg, ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp quận 4 tại Tờ trình số 04/TTr-TP ngày 24 tháng 01 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND quận, phường ban hành.

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch công tác rà soát, kiểm tra của UBND quận, Văn phòng HĐND-UBND quận 4, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận và UBND 15 phường có kế hoạch triển khai công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành; các văn bản do Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận được ký thừa ủy quyền.

Điều 3. Giao Phòng Tư pháp quận 4 chịu trách nhiệm tham mưu, giúp UBND quận chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện kế hoạch. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân quận 4.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận 4, thành viên Tổ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật quận 4 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật
do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 01 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận 4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đề cao kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ triệt để nguyên tắc pháp chế trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật;

- Nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật; đồng thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xác định trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản trái pháp luật.

2. Yêu cầu

- Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra;

- Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các quy định pháp luật và nguyên tắc kiểm tra văn bản được quy định tại Điều 4 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM CÔNG TÁC RÀ SOÁT, KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đối tượng rà soát, kiểm tra

1.1. Văn bản quy phạm pháp luật:

- Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân quận, phường ban

hành dưới hình thức nghị quyết;

- Các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận, phường ban hành dưới hình thức quyết định, chỉ thị.

1.2. Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật như: công văn, thông báo, quy chế, chương trình, kế hoạch và các hình thức khác hoặc văn bản do cơ quan, cá nhân không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành (nếu có).

1.3. Văn bản áp dụng quy phạm pháp luật (văn bản cá biệt):

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch UBND quận, phường ban hành;

- Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, v.v...

2. Nội dung rà soát, kiểm tra

Nội dung trọng tâm rà soát, kiểm tra là sự phù hợp của văn bản được kiểm tra với Hiến pháp, Luật, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên; sự phù hợp của hình thức văn bản với nội dung văn bản đó; sự phù hợp của nội dung văn bản với thẩm quyền của cơ quan ban hành văn bản đó. Cụ thể:

- Căn cứ pháp lý làm cơ sở ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thẩm quyền về hình thức, thẩm quyền về nội dung ban hành văn bản;
- Nội dung văn bản phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản;
- Thủ tục xây dựng, ban hành văn bản, đưa tin hoặc công bố văn bản.

III. PHƯƠNG THỨC TIẾN HÀNH

Công tác rà soát, kiểm tra được tiến hành theo các phương thức sau:

1. Công tác rà soát

1.1. Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND phải được thường xuyên rà soát và định kỳ hệ thống hóa. Hàng năm, Ủy ban nhân dân quận, phường có trách nhiệm tổ chức hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của mình và của HĐND cùng cấp.

1.2. Phòng Tư pháp quận có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan giúp UBND quận rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của

HĐND, UBND quận ban hành để kịp thời kiến nghị, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành. Đồng thời, tổng hợp chung vào cơ sở dữ liệu của thành phố và cung cấp cho UBND phường để phục vụ cho công tác tự kiểm tra văn bản của HĐND, UBND phường.

2. Công tác tự kiểm tra

2.1. Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND quận, phường phải thường xuyên tổ chức tự kiểm tra các văn bản do HĐND, UBND cấp mình ban hành trước khi cơ quan chức năng kiểm tra;

2.2. Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND quận, phường kịp thời tổ chức rà soát, kiểm tra văn bản do mình ban hành khi:

- Tình hình kinh tế - xã hội có những thay đổi;

- Khi cơ quan Nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới làm cho văn bản do mình đã ban hành không còn phù hợp;

- Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị, thông báo của cơ quan hoặc người có thẩm quyền kiểm tra, của cơ quan thông tin đại chúng về văn bản do mình ban hành có dấu hiệu trái pháp luật hoặc không còn phù hợp.

2.3. Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND quận, phường phải tổ chức công tác tự kiểm tra văn bản do HĐND, UBND cấp mình ban hành khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

Trưởng Ban Pháp chế HĐND quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Trưởng Ban Tư pháp phường là đầu mối giúp HĐND và UBND cùng cấp thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

3. Công tác kiểm tra văn bản

3.1. Chủ tịch HĐND và UBND quận thực hiện thường xuyên việc gửi văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình về Phòng Kiểm tra văn bản - Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra theo quy định của pháp luật.

3.2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 135/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Chủ tịch UBND quận thực hiện kiểm tra văn bản do HĐND, UBND phường ban hành; Trưởng Phòng Tư pháp giúp Chủ tịch UBND quận thực hiện công tác kiểm tra văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật, HĐND và UBND phường phải thực hiện việc gửi văn bản đến Phòng Tư pháp

quận để kiểm tra. Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra văn bản; đồng thời thông báo để tổ chức, cá nhân đã ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý văn bản trong trường hợp văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

3.3. Định kỳ hàng quý, chỉ đạo tổ chức kiểm tra theo chuyên đề ở một số đơn vị đối với công tác ban hành văn bản. Kế hoạch cụ thể do Phòng Tư pháp quận đề xuất.

4. Công tác xử lý văn bản trái pháp luật

4.1. Khi kiểm tra, phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Trưởng Phòng Tư pháp quận thông báo đề cơ quan ban hành văn bản tự kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Thông báo của Phòng Tư pháp quận cũng được gửi đến Chủ tịch UBND quận (thay báo cáo kết quả kiểm tra).

4.2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan ban hành văn bản phải tổ chức tự kiểm tra xử lý văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và thông báo kết quả xử lý cho cơ quan kiểm tra văn bản. Riêng việc xử lý nghị quyết của HĐND quận, phường phải được tiến hành tại kỳ họp gần nhất của HĐND.

4.3. Trường hợp cơ quan ban hành văn bản có dấu hiệu trái pháp luật không xử lý trong thời hạn quy định hoặc Trưởng Phòng Tư pháp không nhất trí với kết quả xử lý thì Trưởng Phòng Tư pháp quận sẽ báo cáo Chủ tịch UBND quận xử lý theo thẩm quyền, cụ thể ở 2 hình thức sau:

- Đình chỉ thi hành và bãi bỏ văn bản trái pháp luật của UBND phường;
- Đình chỉ việc thi hành nghị quyết trái pháp luật của HĐND phường và đề nghị HĐND quận bãi bỏ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật quận 4 gồm các đồng chí:

- Đ/c Trần Thị Thu Hà - QUV/ Trưởng Phòng Tư pháp quận 4 - Tổ trưởng
- Đ/c Vũ Hoàng Tiến - QUV/Chánh Văn phòng HĐND-UBND Q.4 - Tổ phó
- Đ/c Nguyễn Ngọc Hùng - Ủy viên Thường trực HĐND quận 4 - Tổ phó
- Đ/c Phạm Minh Tuấn - QUV/Phó Chủ tịch TT.UBMTTQ Q.4 - Tổ viên
- Đ/c Phạm Thị Nương - Phó Trưởng Phòng Tư pháp quận 4 - Tổ viên
- Đ/c Phạm Văn Đông - Chuyên viên Tổ chuyên trách Cải cách - Thư ký hành chính quận 4

2. Phòng Tư pháp quận 4 có trách nhiệm tham mưu giúp UBND quận chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2007; xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể theo từng lĩnh vực, từng đơn vị; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho các thành viên Tổ kiểm tra quận và các cộng tác viên kiểm tra văn bản; xây dựng quy chế làm việc (tạm thời) của Tổ kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật quận; đề xuất nhân sự chuyên trách, cộng tác viên công tác kiểm tra; lập dự trù kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản.

3. Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật quận, phường có trách nhiệm tổ chức phổ biến các văn bản luật có liên quan đến công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong việc tham gia giám sát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp và kiến nghị cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật.

4. Văn phòng HĐND và UBND quận 4, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận 4 và UBND 15 phường căn cứ vào Kế hoạch công tác rà soát, kiểm tra của UBND quận để xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành; các văn bản do thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận được ký thừa ủy quyền và các văn bản quy định tại điểm 1.2, điểm 1.3, khoản 1 Mục II của Kế hoạch này.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng (vào ngày 20 của tháng 3, 6, 9 và 12) báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật cho Chủ tịch UBND quận (thông qua Phòng Tư pháp quận).

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm đảm bảo kinh phí cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Thông tư liên tịch số 109/2004/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung